

Bản án số: 1268/2024/HS-PT
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 1051/2024/TLPT-HS ngày 30/10/2024 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Phiên tòa được tiến hành tại điểm hai điểm câu gồm: Điểm câu trung tâm là phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm câu thành phần tại phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

I. Tại điểm câu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh – Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Ngô Phương T2, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

II. Tại điểm câu thành phần gồm có:

Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Minh V, sinh năm 1986 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ H, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L và bà Dương Thị T3; có vợ là bà Trịnh Hồng N (đã

ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay; có mặt.

(Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Thị T5, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 08/6/2023 qua tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B kiểm tra hành chính căn nhà do Hoàng Minh V thuê ở tại tổ H, phụ phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Qua kiểm tra, trong phòng ngủ thứ ba có Nguyễn Văn T4 và các anh Phạm Minh T6, Điểu N1 đang sử dụng chất ma túy. Phát hiện dưới nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt được cuốn băng keo màu đỏ, chiều dài chai nhựa 13cm, có nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai được đục hai lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong có phần đầu phình to hình cầu, bên trong phần đầu phình có chất rắn màu vàng (được niêm phong, ký hiệu M) và một số đồ vật liên quan (có bảng kê kèm theo). V khai chất rắn màu vàng là ma túy do V bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để V cùng với T4 và các anh T6, N1 và L1 sử dụng trái phép. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V, đã phát hiện và thu giữ các vật chứng sau: 01 khẩu súng, bên trong ổ đạn có 02 viên đạn, chiều dài 2,4cm, đường kính đáy 0,8cm, có phần đầu màu đen, phần thân màu đồng (được niêm phong, ký hiệu M2); 04 viên đạn, chiều dài 14,5cm, đường kính đáy 02 cm (được niêm phong, ký hiệu M3); 19 viên đạn, chiều dài 2,4cm, đường kính đáy 0,8 cm, có phần đầu màu đen, phần thân màu đồng (được niêm phong, ký hiệu M4) thu tại phòng ngủ thứ nhất; 02 gói nylon trong suốt dạng hình chữ nhật, miệng khóa miết màu trắng sọc đỏ, có cùng kích thước (12,5 x 08)cm, bên trong 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn thu tại khu vực chuồng gà phía cuối nhà tiếp giáp với nhà vệ sinh, trong lỗ thoát nước qua tường rào bằng gạch (được niêm phong, ký hiệu M6); 01 gói nylon bên trong có: 02 gói nylon trong suốt dạng hình chữ nhật, trong đó có: 01 gói nylon có khóa miết bằng nhựa màu trắng, kích thước (03 x 3,5)cm, 01 gói nylon có khóa miết bằng nhựa màu sọc trắng cam, kích thước (06 x 04)cm, bên trong 02 gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn thu tại khu vực phía ngoài chuồng nuôi gà đối diện nhà, bên trên một rễ bằng tre, treo trên cây (được niêm phong ký hiệu M7) và một số đồ vật có liên quan (có bảng kê kèm theo).

Tại Bản Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: *“Chất màu vàng (ký hiệu M) có trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1442 gam (không thấy một bốn bốn hai gam). Tinh thể màu trắng (ký*

hiệu M6, M7) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M6 = 98,6519 gam (chín mươi tám phẩy sáu năm một chín gam); M7 = 5,0254 gam (năm phẩy không hai năm bốn gam). Tổng khối lượng: M + M6 + M7 = 103,8215gam (một trăm lẻ ba phẩy tám hai một năm gam), loại Methamphetamine.”.

Tại Bản Kết luận giám định số 3956/KL-KTHS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của P-Bộ C1 tại TP . kết luận: “01 (một) khối kim loại màu đen có hình dạng khẩu súng, phần giữa khối kim loại có 01 ổ quay là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6 x 15,5)mm. 02 (hai) khối kim loại dạng hình viên đạn, chiều cao 2,4cm, đường kính đáy 0,8cm, có phần đầu màu đen, phần thân màu đồng là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên. 04 (bốn) khối kim loại màu đồng có dạng hình viên đạn, chiều cao 14,5cm, đường kính đáy 02cm là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (12,7 x 108)mm, không sử dụng được cho khẩu súng nêu trên. 19 (mười chín) khối kim loại dạng hình viên đạn, chiều cao 2,4cm là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên.”.

Theo lời khai của Nguyễn Văn T4, ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T5 tại khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, kết quả khám xét đã thu giữ các vật chứng sau: “01 (một) hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật màu xanh có chữ SNOWISE BRIGHTENING kích thước (4,5 x 7,5 x 13,5)cm bên trong có 01 (một) quẹt ga màu cam, 01 (một) nắp nhựa bên trên có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) đầu ống thủy tinh bên trong có chất tinh thể màu trắng đục (niêm phong, ký hiệu M1); -01 (một) mảnh thủy tinh hình cầu bị vỡ đường kính 1,5cm bên trong có chất tinh thể màu trắng đục (niêm phong, ký hiệu M2); 01 (một) quẹt ga; 01 (một) hộp giấy bên trong có: 01 (một) gói nylon dạng khóa miết kích thước (04 x 5,3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M3); 01 (một) cân điện tử; 01 (một) gói nylon dạng khóa miết kích thước (04 x 05)cm bên trong có 01 (một) gói nylon miệng hàn kín kích thước (3,5 x 2,5)cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M4); 01 (một) hộp hình chữ nhật kích thước (4,5 x 3,5 x 1,5)cm bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong có 08 (tám) gói nylon được hàn kín cùng kích thước (03 x 1,3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon dạng khóa miết kích thước (5,5 x 04)cm bên trong có 03 (ba) gói nylon cùng kích thước (03 x 1,3) cm chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M5)”.

Tại bản Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “Chất màu trắng đục (ký hiệu M1) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1354 gam (không phẩy một ba năm bốn gam); chất màu trắng đục (ký hiệu M2) bám dính trong mảnh thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1476 gam (không phẩy một bốn bảy sáu gam); tinh thể màu trắng (ký hiệu M3, M4, M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là:

$M3 = 0,2019$ gam (không thấy hai không một chín gam); $M4 = 0,4731$ gam (không thấy bốn bảy ba một gam); $M5 = 2,1262$ gam (hai thấy một hai sáu hai gam). Tổng khối lượng: $M1 + M2 + M3 + M4 + M5 = 3,0842$ gam ma túy, loại Methamphetamine.”.

Nguyễn Thị T5 khai nhận: Các gói nylon chứa tinh thể màu trắng thu giữ nêu trên là ma túy đá và bộ D1 dùng để sử dụng ma túy do T5 mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ B, TP . với giá 1.500.000 đồng về cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 14 giờ ngày 08/6/2023, T4 đến địa chỉ số A B, phường B, quận B, TP . gặp D nhận 01 túi nylon bên trong đựng 02 gói nylon chứa ma túy đá. Lúc này, T5 đến đón T4 rồi cả hai cùng thuê xe taxi mang ma túy về tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T4 và T5 đến nhà V, tại đây còn có các anh L1, N1 và T6. T4 đưa cho V 01 túi nylon bên trong đựng 02 gói nylon chứa ma túy đá. V trả đủ tiền cho T5. T5 đưa cho T4 1.000.000 đồng, trả tiền xe taxi 2.000.000 đồng rồi đi về trước.

Sau khi T5 về, V rủ T4 ở lại thử ma túy. Tại đây, V lấy một ít ma túy trong 01 gói ma túy T4 vừa giao đồ lên nỏ thủy tinh được cắm trong một chai nhựa có quần băng keo đỏ và một ống hút nhựa để V và T4 hút. Sau khi hút xong, V cầm 02 gói nylon chứa ma túy mang xuống khu vực chuồng gà phía cuối nhà tiếp giáp với nhà vệ sinh, trong lỗ thoát nước qua tường rào bằng gạch trong sân nhà cất giấu để bán cho người khác. Cất giấu xong, V đi vào nhà nói các anh N1 và T6 vào trong phòng sử dụng ma túy. Các anh N1, T6 vào phòng ngủ số 3 cùng với T4, thấy có sẵn ma túy và bộ D1 sử dụng nên lần lượt từng người tự đốt và hút. Sau đó anh L1 đi vào phòng số 3 thấy ở giữa phòng có bộ D1 sử dụng ma túy bên trong còn ma túy. Anh L1 lấy tự đốt và hút, rồi lần lượt từng người tự đốt và hút. Hút xong, anh L1 đi ra trước cổng nhà nói chuyện điện thoại thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với Hoàng Minh V. Qua khám xét đã thu giữ toàn bộ số ma túy V vừa mua được của T4 và T5 cùng với số ma túy V mua của 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực Bến xe M tại TP . với giá 2.000.000 đồng trước khi bị bắt quả tang khoảng hơn 02 tuần. Sau đó, V mang về nhà phân ra thành nhiều gói nylon nhỏ cất giấu tại khu vực phía ngoài chuồng nuôi gà đối diện nhà, bên trên một rổ bằng tre, treo trên cây trong sân nhà mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác.

Quá trình điều tra xác định V đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho người khác, cụ thể như sau: Bán cho anh Cao Bảo T7, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ B, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước nhiều lần nhưng chỉ xác định được 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 01/6/2023 anh T7 đưa 1.000.000 đồng nhờ Phan Công C chuyển đến tài khoản số 0948128639 mở tại Ngân hàng M1 mang tên Hoàng Minh V để mua ma túy. Lần thứ hai: Ngày 02/6/2023, anh T7 đưa 500.000 đồng nhờ Võ Tá T8 chuyển đến tài khoản số 0948128639 mở tại Ngân hàng M1 mang tên Hoàng Minh V để mua ma túy. Lần thứ ba: Ngày 06/6/2023, anh T7 tiếp tục đưa cho T8 1.500.000 đồng nhờ T8 chuyển đến tài khoản của V (trong đó 1.000.000 đồng là tiền anh T7 trả nợ cho V, 500.000 đồng là tiền anh T7 mua ma túy để sử dụng). Lần thứ tư: Ngày 06/6/2023, anh T7 đến nhà V mua 500.000 đồng ma túy đá. Ngoài ra, V còn bán ma túy cho T9 (không xác định được nhân thân, lai

lịch) khoảng 02 đến 03 lần và nhiều người khác nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch.

Đối với vật chứng thu tại phòng ngủ thứ nhất khi khám xét nơi ở của V vào ngày 08/6/2023, V khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng, V đến quận T, TP . chơi với T10 (không xác định được nhân thân, lai lịch). Tèo cho V 01 khẩu súng ngắn và 21 viên đạn thể thao có chiều dài 2,4cm, đường kính đáy 0,8cm, bị cáo V mang về nơi ở của mình cất giấu mục đích để đi bắn chim. Đối với 04 viên đạn có chiều dài 14,5cm, đường kính đáy 0,2cm do V nhặt được mang về cất giấu mục đích để làm vật trang trí.

Kết quả kiểm tra người nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy xác định các V, T5, T4 và các anh Cao Bảo T7, Điều N1, Phạm Minh T6, Nguyễn Hữu L1 đều dương tính với ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định (tóm tắt):

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của cả ba tội, buộc bị cáo Hoàng Minh V phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/6/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T5, bị cáo Nguyễn Văn T4; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2024, bị cáo Hoàng Minh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Các tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với Bị cáo là đúng, mức hình phạt áp dụng cho từng tội danh là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của Bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Bị cáo. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo tranh luận: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát luận tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh V làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo, thấy rằng: Vào khoảng 17 giờ ngày 08/6/2023, Nguyễn Văn T4 cùng Nguyễn Thị T5 đến nơi ở của Bị cáo để bán trái phép chất ma túy đá loại Methamphetamine, có khối lượng là 103,8215gam cho Bị cáo. Bản thân Bị cáo cũng có hành vi bán chất ma túy cho nhiều người và tổ chức cho nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

[3] Xét thấy, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, có thể gây hậu quả rất xấu đến kinh tế, tính mạng, sức khỏe của con người và làm phát sinh các tệ nạn xã hội; xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về vũ khí quân dụng và trật tự, an toàn xã hội nên đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, gọi tắt là BLHS), tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS, và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của BLHS.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, tình tiết tăng nặng (phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với Cách mạng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS) để xử phạt Bị cáo 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” (tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 30 năm tù) là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các nội dung và quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do yêu cầu kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 25-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh V phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh V 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của cả ba tội, buộc bị cáo Hoàng Minh V phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/6/2023.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Hoàng Minh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước; (Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn